

Số: 11/2017/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 15 tháng 9 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Điều Văn K.

Địa chỉ: Bản C 1, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Trần Thị T.

Địa chỉ: Bản C 1, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Điều Trần Tuấn A, sinh ngày: 18 tháng 11 năm 2010.

Địa chỉ: Bản C 1, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

+ Điều Trần Long V, sinh ngày: 11 tháng 11 năm 2013.

Địa chỉ: Bản C 1, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Điều Văn K và bị đơn Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện ly hôn;

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Nguyên đơn là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Điều Trần Tuấn A (sinh ngày 18 tháng 11 năm 2010) và cháu Điều Trần Long V (sinh ngày 11 tháng 11 năm 2013) cho đến khi các cháu Điều Trần Tuấn A và Điều Trần Long V đủ 18 tuổi; Bị đơn có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung sau khi ly hôn nên về con chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất thỏa thuận: nguyên đơn là người chịu trách nhiệm trả khoản nợ chung 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện S, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 75.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0001862 ngày 01 tháng 9 năm 2017; nay chuyển 75.000 đồng thành tiền án phí, nguyên đơn được trả lại 225.000 đồng. Bị đơn phải nộp 75.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Chấn Nưa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thái